

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí	
		Đạt	Không đạt
		(1)	(2)
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ			
1.1.	Trình bày hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nhà thầu phân tích, trình bày tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ một cách khoa học, chi tiết và cụ thể từng hạng mục của gói thầu	Nhà thầu không trình bày hoặc trình sơ sài, thiếu khoa học, không phản ánh chi tiết hiệu quả của từng hạng mục của gói thầu
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc			
2.1.	Trình bày sự hiểu biết về tính chất, mục đích công việc thực hiện	Nhà thầu trình bày chi tiết, cụ thể, khoa học sự hiểu biết về mục đích, về đặc thù của gói thầu (quy mô, địa điểm thực hiện, đặc điểm kỹ thuật, những thuận lợi - khó khăn khi thực hiện cung cấp dịch vụ).	Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng chưa chi tiết, cụ thể sự hiểu biết về tính chất, mục đích theo các nội dung ở cột số (1)
<p><i>Chi chú: Nhà thầu phải trình bày rõ ràng, chi tiết từng hạng mục nêu tại Chương V của E-HSMT theo đề xuất của mình và nộp cùng E-HSDT (Không sao chép lại thông tin đã có tại Chương V của E-HSMT hoặc cam kết trình bày ở một thời điểm khác) nếu không đáp ứng 2 mục nêu trên nhà thầu sẽ được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.</i></p>			
3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức			

cung cấp dịch vụ			
3.1.	Kế hoạch thực hiện gói thầu	Có kế hoạch thực hiện gói thầu phù hợp.	Không có kế hoạch thực hiện gói thầu phù hợp.
3.2.	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Có phương án triển khai và bố trí nhân lực triển khai phù hợp.	Không có phương án triển khai hoặc không bố trí nhân lực triển khai hoặc; có phương án triển khai và bố trí nhân lực triển khai nhưng không phù hợp.
3.3	Giải pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu	Trình bày, thuyết minh đầy đủ và đáp ứng toàn bộ yêu cầu kỹ thuật tại Chương V.	Bất kỳ nội dung nào tại chương V không trình bày, thuyết minh hoặc không đầy đủ tài liệu chứng minh theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V
4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện			
4.1	Biện pháp quản lý đảm bảo chất lượng dịch vụ	Có các biện pháp cụ thể, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu.	Không có biện pháp hoặc có nhưng không cụ thể/không rõ ràng/không khả thi/không đáp ứng yêu cầu
4.2	Bản quyền phần mềm tác giả	Có giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả do nhà thầu là tác giả hoặc tài liệu chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương của nhà thầu với tác giả nếu phần mềm mà nhà thầu không phải là tác giả	Không có giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả do nhà thầu là tác giả.
5. Tiến độ thực hiện gói thầu			
5.1.	Tiến độ thực hiện	Có bảng tiến độ chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, quy trình, kế hoạch của nhà thầu với thời gian thực	- Thời gian thực hiện gói thầu thực hiện > 36 tháng hoặc; - Không có bảng tiến độ chi

		hiện gói thầu ≤ 36 tháng.	tiết phù hợp với đề xuất kỹ thuật, quy trình, kế hoạch của nhà thầu.
6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động; yêu cầu về chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn bảo mật thông tin			
6.1	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	Nhà thầu có cam kết và thuyết minh biện pháp bảo đảm các điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.	Nhà thầu không có cam kết và không có thuyết minh biện pháp bảo đảm các điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.
7	Bảo hành, xử lý sự cố		
7.1	Bảo hành, bảo trì	Nhà thầu có cam kết và thuyết minh quy trình bảo hành về việc bảo trì trong suốt thời gian hợp đồng kể từ ngày ký biên bản bàn giao.	Nhà thầu không có cam kết và thuyết minh quy trình bảo hành về việc bảo trì trong suốt thời gian hợp đồng kể từ ngày ký biên bản bàn giao.
7.2	Chương trình, kế hoạch đào tạo chuyển giao công nghệ, khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ, cơ sở dữ liệu	Có đề xuất chương trình, kế hoạch đào tạo chuyển giao công nghệ, khai thác sử dụng	Không đề xuất nội dung tại cột số (1) hoặc có nhưng không hợp lý.
8. Uy tín của nhà thầu			
8.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP	Đáp ứng và có cam kết của nhà thầu về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024.	Không đáp ứng hoặc không có cam kết theo yêu cầu
9. Các yếu tố cần thiết khác			

9.1	Bảo mật an toàn hệ thống, sao lưu dữ liệu	Nhà thầu có cam kết đảm bảo an toàn bảo mật thông tin	
	Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được xác định là Đạt	Một trong các tiêu chí trên được xác định Không đạt